

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch  
Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/CV-CMC

Phú Thọ, ngày 23 tháng 04 năm 2025

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2025 của Công ty Cổ phần CMC, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần CMC như sau:

### Trường hợp bổ nhiệm:

#### 1. Ông: Trịnh Kiên

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Thời hạn bổ nhiệm: 23/04/2025
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/04/2025

#### 2. Bà: Nguyễn Thị Huyền

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Tổng giám đốc
- Chức vụ được bổ nhiệm: Tổng giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị
- Thời hạn bổ nhiệm: 23/04/2025
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/04/2025

#### 3. Ông: Vũ Quốc Toàn

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị
- Thời hạn bổ nhiệm: 23/04/2025



- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/04/2025

**4. Ông: Trần Thế Sử**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: *Không*
- Chức vụ được bổ nhiệm: *Thành viên Ban Kiểm soát*
- Thời hạn bổ nhiệm: 23/04/2025
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/04/2025

***Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:***

**1. Ông: Nguyễn Văn Quý**

- Không còn đảm nhận chức vụ: *Thành viên Hội đồng quản trị*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/04/2025

**2. Ông: Trần Huy Ánh**

- Không còn đảm nhận chức vụ: *Thành viên Hội đồng quản trị*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/04/2025

**3. Bà: Vũ Thị Loan**

- Không còn đảm nhận chức vụ: *Thành viên Hội đồng quản trị*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/04/2025

**4. Ông: Trần Đức Thanh**

- Không còn đảm nhận chức vụ: *Thành viên Ban Kiểm soát*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Theo nguyện vọng cá nhân
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/04/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/04/2025 tại đường dẫn: <https://cmctiles.vn/quan-he-co-dong>.



**Đại diện tổ chức**

**NGUYỄN THỊ HUYỀN**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Huyền** Giới tính:
2. Ngày tháng năm sinh:  Nơi sinh:
3. Quốc tịch:  Dân tộc:
4. CMND/CCCD/HC
5. Quê quán:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
7. Nơi ở hiện nay:
8. Số điện thoại:
9. Trình độ văn hoá:
10. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
11. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

| Từ năm  | Đến năm  | Chức vụ, đơn vị công tác                                                                                                                                                                                              |
|---------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 2007 | Đến 2015 | Phó phòng kế toán và Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai                                                                                                                                                 |
| Từ 2016 | Đến 2019 | Trưởng phòng vật tư, Giám đốc khối Bao bì mềm Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai                                                                                                                                           |
| Từ 2020 | Đến 2022 | - Giám đốc vận hành, Giám đốc bao bì mềm Công ty CP Nhựa Đồng Nai,<br>- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tân Phú Việt Nam                                                                                      |
| Từ 2023 | Nay      | - Giám đốc vận hành Công ty Cổ phần DNP Holding.<br>- Giám đốc chi nhánh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam.<br>- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.<br>- Tổng giám đốc Công ty cổ phần CMC. |

12. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần CMC: Tổng Giám đốc
13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
14. Danh sách người có liên quan của người khai:

| STT | Tên cá nhân/<br>tổ chức | Số CMND/Hộ chiếu (đối<br>với cá nhân) hoặc Số<br>GCN đăng ký doanh<br>nghiệp, Giấy phép hoạt<br>động hoặc giấy tờ pháp lý<br>tương đương (đối với tổ<br>chức), ngày cấp, nơi cấp | Số lượng CP nắm<br>giữ, tỷ lệ sở hữu<br>trên vốn điều lệ<br>của Công ty Cổ<br>phần DNP<br>Holding (nếu có) | Mối quan<br>hệ |
|-----|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| (A) | (B)                     | (C)                                                                                                                                                                              | (D)                                                                                                        | (E)            |

|    |                      |  |   |          |
|----|----------------------|--|---|----------|
| 1  | Nguyễn Đạt Đạt       |  | 0 | Chồng    |
| 2  | Nguyễn Đạt Hoàng Phú |  | 0 | con      |
| 3  | Nguyễn Ngọc Linh     |  | 0 | con      |
| 4  | Lưu Thị Dự           |  | 0 | Mẹ ruột  |
| 5  | Nguyễn Văn Bán       |  | 0 | Bố ruột  |
| 6  | Nguyễn Đạt Đình      |  | 0 | Bố chồng |
| 7  | Trịnh Thị Ích        |  | 0 | Mẹ chồng |
| 8  | Nguyễn Tuấn Khanh    |  | 0 | Anh trai |
| 9  | Nguyễn Thị Hằng      |  |   | gái      |
| 10 | Nguyễn Thị Lan       |  | 0 | Chị gái  |
| 11 | Nguyễn Thị Huệ       |  | 0 | Chị gái  |
| 12 | Nguyễn Thúy Hồng     |  | 0 | Chị dâu  |
| 13 | Nguyễn Thành Tài     |  | 0 | Anh rể   |
| 14 | Mai Văn Lâm          |  | 0 | Anh rể   |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phú Thọ, ngày 23 tháng 04 năm 2025

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Huyền

**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

*Phủ Thọ, ngày 23 tháng 04 năm 2025*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: **NGUYỄN THỊ HUYỀN**

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty Cổ phần CMC**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an organization subject to information disclosure: **Tổng Giám đốc**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Thành viên HĐQT và PTGD Công ty cổ phần DNP Holding

14/ Số CP nắm giữ: **0 cổ phiếu** chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó/Number of owning shares: **0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:**

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): **0 cổ phiếu**

+ Cá nhân sở hữu/Owning by Individual: **0 cổ phiếu**

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): **Không có**

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Securi<br>ties<br>symbo<br>l | Họ tên<br>Name                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts<br>(if<br>available) | Chức vụ tại<br>công ty/<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company (if<br>available) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Relatio<br>nship<br>with the<br>compan<br>y/<br>internal<br>person | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH<br>(*)<br>(CMN<br>D/<br>Passpo<br>rt/Giấy<br>ĐKKD<br>)<br>Type of<br>docum<br>ents<br>(ID/Pa<br>ssport/<br>Busine<br>ss<br>Registr<br>ation<br>Certifi<br>cate) | Số Giấy<br>NSH<br>(*)/<br>NSH<br>No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa<br>chỉ liên hệ<br>Address/<br>Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công ty/<br>người nội<br>bộ<br>Time the<br>person<br>became an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh<br>thay đổi<br>liên quan<br>đến mục<br>13 và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections of<br>13 and 14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          |                                          | Nguyễn<br>Thị<br>Huyền        |                                                                                                                | Tổng giám<br>đốc -<br>Thành viên<br>HĐQT                                               |                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              | Cục CS<br>QLHC &<br>TTXH                                                          | SN 68 -70<br>C2, Khu phố<br>11, Phường<br>Tân Phong,<br>TP Biên Hòa,<br>Đồng Nai                            | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    | 13/05/2023                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                               | Bầu bổ<br>sung<br>Thành viên<br>HĐQT<br>nhiệm kỳ<br>2021 - 2026                                                                                                  |
| 1.01       |                                          | Nguyễn<br>Đạt Đạt             |                                                                                                                |                                                                                        | C                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              | Cục CS<br>QLHC &<br>TTXH                                                          | SN 68 -70<br>C2, Khu phố<br>11, Phường<br>Tân Phong,<br>TP Biên Hòa,<br>Đồng Nai                            | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 1.02       |                                          | Nguyễn<br>Đạt<br>Hoàng<br>Phú |                                                                                                                |                                                                                        |                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              | Cục CS<br>QLHC &<br>TTXH                                                          | SN 68 -70<br>C2, Khu phố<br>11, Phường<br>Tân Phong,<br>TP Biên Hòa,<br>Đồng Nai                            | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 1.03       |                                          | Nguyễn<br>Ngọc<br>Linh        |                                                                                                                |                                                                                        |                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              | Cục CS<br>QLHC &<br>TTXH                                                          | SN 68 -70<br>C2, Khu phố<br>11, Phường<br>Tân Phong,<br>TP Biên Hòa,<br>Đồng Nai                            | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 1.04       |                                          | Lưu Thị<br>Dự                 |                                                                                                                |                                                                                        | M                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              |                                                                                   |                                                                                                             | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 1.05       |                                          | Nguyễn<br>Văn Bán             |                                                                                                                |                                                                                        | B                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              |                                                                                   |                                                                                                             | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 1.06       |                                          | Nguyễn<br>Đạt Đình            |                                                                                                                |                                                                                        | c                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              | C Cục CS<br>QLHC &<br>TTXH                                                        | TP Biên Hòa,<br>Đồng Nai                                                                                    | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 1.07       |                                          | Trịnh Thị<br>Ich              |                                                                                                                |                                                                                        | c                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              | Cục CS<br>QLHC &<br>TTXH                                                          | TP Biên Hòa,<br>Đồng Nai                                                                                    | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 1.08       |                                          | Nguyễn<br>Tuân<br>Khanh       |                                                                                                                |                                                                                        |                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                             |                                      |                              |                              |                                                                                   |                                                                                                             | 0                                                                                                                   | 0%                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |

*[Handwritten signature]*

|      |  |                             |  |  |  |                                     |                                                                                                     |   |    |  |  |  |  |
|------|--|-----------------------------|--|--|--|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|--|--|--|--|
| 1.09 |  | Nguyễn Thị Hằng             |  |  |  | Cục CS QLHC & TTXH                  | TP Biên Hòa, Đồng Nai                                                                               | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.10 |  | Nguyễn Thị Lan              |  |  |  | Cục CS QLHC & TTXH                  | TP Biên Hòa, Đồng Nai                                                                               | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.11 |  | Nguyễn Thị Huệ              |  |  |  | Cục CS QLHC & TTXH                  | TP Biên Hòa, Đồng Nai                                                                               | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.12 |  | Nguyễn Thủy Hồng            |  |  |  | Cục CS QLHC & TTXH                  | TP Biên Hòa, Đồng Nai                                                                               | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.13 |  | Nguyễn Thành Tài            |  |  |  | Cục CS QLHC & TTXH                  | TP Biên Hòa, Đồng Nai                                                                               | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.14 |  | Mai Văn Lâm                 |  |  |  |                                     |                                                                                                     | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.15 |  | Công ty cổ phần DNP Holding |  |  |  | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam | 0 | 0% |  |  |  |  |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Related interest with public company, public fund (if any):* **Không có**

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* **Không có**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

Người khai

Nguyễn Thị Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- Họ và tên: **Vũ Quốc Toàn** Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh:  Nơi sinh:
- Quốc tịch:  Dân tộc:
- CMND/CCCD/HC
- Quê quán:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Nơi ở hiện nay:
- Số điện thoại:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

| Từ năm | Đến năm | Chức vụ, đơn vị công tác                                                                        |
|--------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2008   | 2011    | Chánh Văn phòng – Công ty CP Nhựa Đồng Nai                                                      |
| 2012   | 2013    | Giám đốc sản xuất– Công ty CP Nhựa Đồng Nai<br>Trưởng phòng kiểm soát– Công ty CP Nhựa Đồng Nai |
| 2013   | 2014    | TP.Kế hoạch vật tư – Công ty CP Nhựa Đồng Nai                                                   |
|        | 2015    | Giám đốc Kế hoạch vật tư – Công ty CP Nhựa Đồng Nai                                             |
|        | 2016    | Trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty CP Nhựa Tân Phú                                          |
|        | 2019    | Phó TGD Công ty CP Nhựa Tân Phú                                                                 |
|        | 2021    | PTGD Phụ trách mua hàng – Công ty cổ phần CMC                                                   |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần CMC: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Danh sách người có liên quan của người khai:

| STT | Tên cá nhân/<br>tổ chức | Số CMND/Hộ chiếu (đối<br>với cá nhân) hoặc Số<br>GCN đăng ký doanh<br>nghiệp, Giấy phép hoạt<br>động hoặc giấy tờ pháp<br>lý tương đương (đối với<br>tổ chức), ngày cấp, nơi<br>cấp | Số lượng CP nắm<br>giữ, tỷ lệ sở hữu<br>trên vốn điều lệ<br>của Công ty Cổ<br>phần DNP<br>Holding (nếu có) | Mối quan<br>hệ |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| (A) | (B)                     |                                                                                                                                                                                     | (D)                                                                                                        | (E)            |
| 1   | Vũ Anh Trúc             |                                                                                                                                                                                     | 0                                                                                                          | Con gái        |
| 2   | Vũ Anh Quân             |                                                                                                                                                                                     | 0                                                                                                          | Con trai       |
| 3   | Trịnh Trương Hải Bằng   |                                                                                                                                                                                     | 0                                                                                                          | Vợ             |

|   |                     |  |   |        |
|---|---------------------|--|---|--------|
|   |                     |  |   |        |
| 4 | Trịnh Quang Nghĩa   |  | 0 | Bố vợ  |
| 5 | Trương Thị Mười Hai |  | 0 | Mẹ vợ  |
| 6 | Vũ Quốc Thông       |  | 0 | Em gái |
| 7 | Nguyễn Hữu Hòa      |  | 0 | Em rể  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phú Thọ, ngày 23 tháng 04 năm 2025*

**Người khai**

**(Ký, ghi rõ họ tên)**

**VŨ QUỐC TOÀN**

**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

*Phủ Thọ, ngày 23 tháng 04 năm 2025*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: **VŨ QUỐC TOÀN**

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic.

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty Cổ phần CMC**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an organization subject to information disclosure: **Không**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: **Không**

14/ Số CP nắm giữ: **0 cổ phiếu** chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó/Number of owning shares: **0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:**

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): **0 cổ phiếu**

+ Cá nhân sở hữu/Owning by Individual: **0 cổ phiếu**

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): **Không có**

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt No. | Mã CK Securities symbol | Họ tên Name  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available) | Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐK KD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Số Giấy NSH (*)/NSH No. | Ngày cấp Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14) | Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|---------|-------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       |                         | Vũ Quốc Toàn |                                                                                     | Phó Tổng giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị                    |                                                                                        |                                                                                                                     |                         |                        |                        |                                                          | 0                                                                          | 0%                                                                                | 03/01/2022                                                                                                                   |                                                                                                                                      | Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngày 23/04/2025                                                                     |                                                                                                                        |
| 1.01    |                         | Vũ Anh Trúc  |                                                                                     |                                                                     |                                                                                        |                                                                                                                     |                         |                        |                        |                                                          | 0                                                                          | 0%                                                                                |                                                                                                                              |                                                                                                                                      |                                                                                                                           |                                                                                                                        |

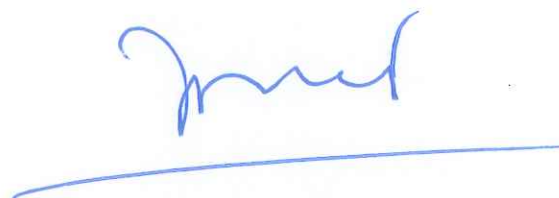
|      |  |                       |  |  |  |  |  |   |    |  |  |  |  |
|------|--|-----------------------|--|--|--|--|--|---|----|--|--|--|--|
| 1.02 |  | Vũ Anh Quân           |  |  |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.03 |  | Trịnh Trương Hải Bằng |  |  |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.04 |  | Trịnh Quang Nghĩa     |  |  |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.05 |  | Trương Thị Mười Hai   |  |  |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.06 |  | Vũ Quốc Toàn          |  |  |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.07 |  | Nguyễn Hữu Hòa        |  |  |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không có*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không có*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

Người khai  
(Ký và ghi rõ họ tên)



VŨ QUỐC TOÀN

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Trịnh Kiên**                      Giới tính:
2. Ngày tháng năm sinh:                       Nơi sinh:
3. Quốc tịch:                       Dân tộc:
4. CMND/CCCD/HC số
5. Quê quán:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
7. Nơi ở hiện nay:
8. Số điện thoại:
9. Trình độ văn hoá:
10. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
11. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

| Từ năm | Đến năm | Chức vụ, đơn vị công tác                                                                  |
|--------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2005   | 2007    | Trợ Lý Ktv – Công Ty Cổ Phần Và Định Giá Việt Nam                                         |
| 2008   | 2009    | Nhân Viên Phòng Đầu Tư – Công Ty Chứng Khoáng VP Bank                                     |
| 2009   | 2010    | Trưởng Phòng Tư Vấn – Công Ty TNHH Chứng Khoán NH<br>TMCP Các DN NQD VN                   |
| 2011   | 2013    | Kinh Tế Viên Phó Phòng – Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 3                                    |
| 2014   | 1/2015  | Giám Đốc Dự Án – Công Ty CP Nhựa Đồng Nai                                                 |
| 1/2015 | 12/2015 | TP Hành chính Công Ty CP Nhựa Đồng Nai                                                    |
| 1/2016 | 4/2021  | Giám Đốc Khách Hàng Chiến Lược – Công Ty CP DNP<br>Holding (tên cũ là CTCP Nhựa Đồng Nai) |
| 5/2021 | 8/2024  | Phó Tổng giám đốc CTY CP DNP Holding                                                      |
| 9/2024 | Đến nay | Tổng giám đốc CTY CP DNP Holding                                                          |

12. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần CMC: Không
13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần DNP Hawaco
- Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang
- Tổng Giám Đốc kiêm thành viên HĐQT – Công ty cổ phần DNP Holding
14. Danh sách người có liên quan của người khai:

| STT | Tên cá nhân/<br>tổ chức          | Số CMND/Hộ chiếu (đối<br>với cá nhân) hoặc Số<br>GCN đăng ký doanh<br>nghiệp, Giấy phép hoạt<br>động hoặc giấy tờ pháp lý<br>tương đương (đối với tổ<br>chức), ngày cấp, nơi cấp | Số lượng CP nắm<br>giữ, tỷ lệ sở hữu<br>trên vốn điều lệ<br>của Công ty Cổ<br>phần CMC (nếu<br>có) | Mối quan<br>hệ          |
|-----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| (A) | (B)                              | (C)                                                                                                                                                                              | (D)                                                                                                | (E)                     |
| 1   | Trịnh Văn Khiêm                  |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | Bố ruột                 |
| 2   | Nguyễn Thị Vũ                    |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | Mẹ ruột                 |
| 3   | Trịnh Trung                      |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | Em trai                 |
| 4   | Phan Thị Thanh Bình              |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | vợ                      |
| 5   | Trịnh Phan Trúc Linh             |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | con                     |
| 6   | Trịnh Bảo Nam                    |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | con                     |
| 7   | Trịnh Phan Thục Anh              |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | con                     |
| 8   | Công ty Cổ phần DNP<br>Hawaco    |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | Tổ chức có<br>liên quan |
| 9   | Công ty Cổ phần Nhựa<br>Đồng Nai |                                                                                                                                                                                  | 0                                                                                                  | Tổ chức có<br>liên quan |

|    |                                     |  |   |                      |
|----|-------------------------------------|--|---|----------------------|
| 10 | Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang |  | 0 | Tổ chức có liên quan |
| 11 | Công ty cổ phần DNP Holding         |  | 0 | Tổ chức có liên quan |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phú Thọ, ngày 22 tháng 04 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



TRỊNH KIÊN

Phụ lục III  
Appendix III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Đồng Nai, ngày 23 tháng 04 năm 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.  
To: - The State Securities Commission;  
- Hanoi Stock Exchange .

1/ Họ và tên /Full name: **Trịnh Kiên**

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information  
disclosure rules: **Công ty Cổ phần CMC**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an  
organization subject to information disclosure: **không**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần DNP Hawaco

- Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang
- Tổng Giám Đốc – Công ty cổ phần DNP Holding

14/ Số CP nắm giữ: **0 cổ phiếu** chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares ... shares, accounting for ....% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* **0 cổ phiếu**

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:* **0 cổ phiếu**

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* **Không có**

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Secu<br>rities<br>symb<br>ol | Họ tên<br>Name | Tài<br>khoán<br>giao<br>dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu<br>có)<br>Secur<br>ities<br>tradin<br>g<br>accou<br>nts (if<br>avail<br>able) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company<br>(if<br>available) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Relation<br>ship<br>with the<br>compan<br>y/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br><br>(CMND/<br>Passport/<br><br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents(<br>ID/Passpor<br>t/ Business<br>Registratio<br>n<br>Certificate) | Số<br>Giấy<br>NSH<br>(*)/<br>NSH<br>No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place<br>of issue | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/ Địa<br>chỉ liên hệ<br>Address /<br>Head<br>office<br>address | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ<br>Nume<br>r of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time<br>the<br>person<br>became<br>an<br>affiliate<br>d<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased<br>to be an<br>affiliate<br>d<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục<br>13 và<br>14)<br>Reasons<br>(when<br>arisin<br>g<br>chang<br>es<br>relate<br>d to<br>sectio<br>ns of<br>13 and<br>14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi chú<br>khác)<br>Notes (i.e.<br>not in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | C<br>VT                                  | Trịnh<br>Kiên  |                                                                                                                                      | Thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản<br>trị                                              |                                                                                                                                |                                                                                                                                                                        |                                         |                              |                              |                                                                                          | 0                                                                                                           | 0%                                                                                                                     | .../...<br>../20<br>25                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                  | Bổ<br>nhiệ<br>m                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                               |

|          |         |                               |  |  |            |      |                      |                |                                                      |                                                                                            |   |    |  |  |  |            |
|----------|---------|-------------------------------|--|--|------------|------|----------------------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|--|--|--|------------|
| 1.0<br>1 | C<br>VT | Trịnh<br>Văn<br>Khiêm         |  |  | Bố<br>ruột | CCCD | 0380<br>4901<br>2254 | 29/06/<br>2021 | Cục<br>Căn<br>h<br>Sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TTX<br>H | P<br>Ngoc<br>Trạo,<br>tx Bim<br>Sơn<br>Thanh<br>Hóa                                        | 0 | 0% |  |  |  |            |
| 1.0<br>2 | C<br>VT | Nguyễn<br>Thị Vũ              |  |  | Mẹ<br>ruột | CCCD | 0221<br>5400<br>3579 | 21/02/<br>2024 | Cục<br>Căn<br>h<br>Sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TTX<br>H | P<br>Ngoc<br>Trạo,<br>tx Bim<br>Sơn<br>Thanh<br>Hóa                                        | 0 | 0% |  |  |  |            |
| 1.0<br>3 | C<br>VT | Trịnh<br>Trung                |  |  | Em<br>trai | CCCD | 0220<br>8100<br>7903 | 16/08/<br>2021 | Cục<br>Căn<br>h<br>Sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TTX<br>H | P<br>Ngoc<br>Trạo,<br>tx Bim<br>Sơn<br>Thanh<br>Hóa                                        | 0 | 0% |  |  |  |            |
| 1.0<br>4 | C<br>VT | Phan<br>Thị<br>Thanh<br>Bình  |  |  | vợ         | CCCD | 0251<br>8300<br>0032 | 10/07/<br>2023 | Cục<br>Căn<br>h<br>Sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TTX<br>H | 09.02<br>Lô C1<br>Imperi<br>a An<br>Phú,<br>Tp.<br>Thủ<br>Đức,<br>Tp.<br>Hồ<br>Chí<br>Minh | 0 | 0% |  |  |  |            |
| 1.0<br>5 | C<br>VT | Trịnh<br>Phan<br>Trúc<br>Linh |  |  | con        |      |                      |                |                                                      | 09.02<br>Lô C1<br>Imperi<br>a An<br>Phú,<br>Tp.<br>Thủ<br>Đức,<br>Tp.<br>Hồ<br>Chí<br>Minh | 0 | 0% |  |  |  | Còn<br>nhỏ |

|          |         |                                           |  |  |  |   |    |  |  |  |                                                  |
|----------|---------|-------------------------------------------|--|--|--|---|----|--|--|--|--------------------------------------------------|
| 1.0<br>6 | C<br>VT | Trịnh<br>Bảo<br>Nam                       |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  | Còn<br>nhỏ                                       |
| 1.0<br>7 | C<br>VT | Trịnh<br>Phan<br>Thục<br>Anh              |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  | Còn<br>nhỏ                                       |
| 1.0<br>8 | C<br>VT | Công ty<br>Cổ phần<br>DNP<br>Hawaco       |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  | Ông<br>Trịnh<br>Kiên là<br>Thành<br>viên<br>HĐQT |
| 1.0<br>9 | C<br>VT | Công ty<br>Cổ phần<br>Nhựa<br>Đồng<br>Nai |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  | Ông<br>Trịnh<br>Kiên là<br>Chủ<br>tịch<br>HĐQT   |

|          |         |                                                    |  |  |                                  |  |   |    |  |  |  |                                                                                                               |
|----------|---------|----------------------------------------------------|--|--|----------------------------------|--|---|----|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |         |                                                    |  |  |                                  |  |   |    |  |  |  |                                                                                                               |
| 1.1<br>0 | C<br>VT | Công ty<br>Cổ phần<br>Nước<br>sạch<br>Bắc<br>Giang |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan |  | 0 | 0% |  |  |  | Ông<br>Trịnh<br>Kiên là<br>Thành<br>viên<br>Ban<br>Kiểm<br>soát                                               |
| 1.1<br>1 | CV<br>T | Công ty<br>cổ phần<br>DNP<br>Holding               |  |  | Tổ<br>chức<br>có<br>liên<br>quan |  | 0 | 0% |  |  |  | Ông<br>Trịnh<br>Kiên là<br>Tổng<br>giám<br>đốc<br>kiểm<br>thành<br>viên<br>Hội<br>đồng<br>quản trị<br>công ty |

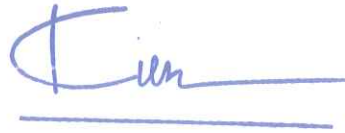
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không có*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không có*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*



**Trịnh Kiên**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Trần Thế Sử**

Giới tính:
2. Ngày tháng năm sinh:

ơi sinh:
3. Quốc tịch:

Dân tộc:
4. CMND/CCCD/HC số
5. Quê quán:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
7. Nơi ở hiện nay:
8. Số điện thoại:
9. Trình độ văn hoá:
10. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
- .....
11. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

| Từ năm | Đến năm | Chức vụ, đơn vị công tác                   |
|--------|---------|--------------------------------------------|
| 2006   | 2012    | TP. Kỹ Thuật Công Ty CP Nhựa Đồng Nai      |
| 2013   | 2021    | GD Sản Xuất công ty CP DNP Holding.        |
| 2022   | 2024    | GD CN Đồng Nai công ty CP Tân Phú Việt Nam |

12. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần CMC: Không
13. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: GD Chi Nhánh Đồng Nai 1, công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam
14. Danh sách người có liên quan của người khai:

| STT | Tên cá nhân/<br>tổ chức | Số CMND/Hộ chiếu (đối<br>với cá nhân) hoặc Số<br>GCN đăng ký doanh<br>nghiệp, Giấy phép hoạt<br>động hoặc giấy tờ pháp<br>lý tương đương (đối với<br>tổ chức), ngày cấp, nơi<br>cấp | Số lượng CP nắm<br>giữ, tỷ lệ sở hữu<br>trên vốn điều lệ<br>của Công ty Cổ<br>phần CMC (nếu<br>có) | Mối quan<br>hệ |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| (A) | (B)                     | (C)                                                                                                                                                                                 | (D)                                                                                                | (E)            |
| 1   | Trần Nguyên Phát        |                                                                                                                                                                                     | 0                                                                                                  | Con trai       |
| 2   | Trần Trúc Ly            |                                                                                                                                                                                     | 0                                                                                                  | Con con gái    |
| 3   | Nguyễn Thị Thuỷ Châu    |                                                                                                                                                                                     | 0                                                                                                  | Vợ             |
| 4   | Nguyễn Thị Năm          |                                                                                                                                                                                     | 0                                                                                                  | Mẹ             |
| 5   | Trần Thị Ngọc Hân       |                                                                                                                                                                                     | 0                                                                                                  | Em gái         |

|   |                   |  |   |        |
|---|-------------------|--|---|--------|
|   |                   |  |   |        |
| 6 | Trần Thị Yến Oanh |  | 0 | Em gái |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phú Thọ, ngày 23 tháng 04 năm 2025*

**Người khai**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

**Trần Thế Sử**

**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

*Phủ Thọ, ngày 23 tháng 04 năm 2025*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: **TRẦN THẾ SỬ**

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty Cổ phần CMC**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an organization subject to information disclosure: **Không**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: **Không**

14/ Số CP nắm giữ: **0 cổ phiếu** chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó/Number of owning shares: **0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:**

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): **0 cổ phiếu**

+ Cá nhân sở hữu/Owning by Individual: **0 cổ phiếu**

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): **Không có**

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức<br>vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company (if<br>available) | Mối<br>quan<br>hệ<br>đối<br>với<br>công<br>ty/<br>người<br>nội<br>bộ<br>Relat<br>ionsh<br>ip with<br>the comp<br>any/<br>internal<br>person | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH<br>(*)<br>(CM<br>ND/<br>Pass<br>port/<br>Giấy<br>ĐK<br>KD)<br>Type<br>of docu<br>ment<br>s<br>(ID/<br>Pass<br>port/<br>Busi<br>ness<br>Regi<br>strat<br>ion<br>Cert<br>ifica<br>te) | Số Giấy<br>NSH (*)/<br>NSH No. | Ngày<br>cấp<br>Date of<br>issue | Nơi<br>cấp<br>Place<br>of issue | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ<br>Head<br>office<br>address | Số cổ<br>phiếu<br>sở<br>hữu<br>cuối<br>kỳ<br>Number of<br>share<br>s<br>owne<br>d at the<br>end of the<br>period | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối<br>kỳ<br>Percentage of<br>share<br>s<br>owne<br>d at the<br>end of the<br>period | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục<br>13 và<br>14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>change<br>s<br>related<br>to<br>section<br>s of 13<br>and<br>14) | Ghi<br>chú<br>(về<br>việc<br>không<br>có sổ<br>Giấy<br>NSH<br>và các<br>ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not in<br>possession of<br>a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|-------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                             | 3                      | 4                                                                                                        | 5                                                                                     | 6                                                                                                                                           | 7                                                                                                                                                                                                               | 8                              | 9                               | 10                              | 11                                                                             | 12                                                                                                               | 13                                                                                                                         | 14                                                                                                                                                                                   | 15                                                                                                                                                                                              | 16                                                                                                                                                                                            | 17                                                                                                                                                                           |
| 1          |                               | Trần<br>Thế<br>Sử      |                                                                                                          | Không                                                                                 |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                 |                                |                                 |                                 |                                                                                | 0                                                                                                                | 0%                                                                                                                         | 23/04/2025                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                 | Bổ<br>nhiệm<br>thành<br>viên<br>Ban<br>kiểm<br>soát<br>ngày<br>23/04/<br>2025                                                                                                                 |                                                                                                                                                                              |
| 1.01       |                               | Trần<br>Nguyễn<br>Phát |                                                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                 |                                |                                 |                                 |                                                                                | 0                                                                                                                | 0%                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                              |
| 1.02       |                               | Trần<br>Trúc<br>Ly     |                                                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                 |                                |                                 |                                 |                                                                                | 0                                                                                                                | 0%                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                              |

|      |  |                      |  |  |  |   |    |  |  |  |  |
|------|--|----------------------|--|--|--|---|----|--|--|--|--|
| 1.03 |  | Nguyễn Thị Thủy Châu |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.04 |  | Nguyễn Thị Năm       |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.05 |  | Trần Thị Ngọc Hân    |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |
| 1.06 |  | Trần Thị Yến Oanh    |  |  |  | 0 | 0% |  |  |  |  |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* **Không có**

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* **Không có**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**Người khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Trần Thế Sử**